TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân.

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Văn Thị Dung – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1986 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Huỳnh Phước H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2022, Biên bản lấy lời khai đương sự và quá trình tố tụng nguyên đơn Chị Phạm Thị M trình bày: Chị và Anh Huỳnh

Phước H tự quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 19/7/2010. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cãi nhau. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Huỳnh Phước H.

Về con chung: Chị M khai có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H (nữ) sinh ngày 24/12/2009 và Huỳnh Phước Đ (nam) sinh ngày 12/7/2017. Con chung đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng, Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Phạm Thị M được ly hôn với Anh Huỳnh Phước H; về con chung: Đề nghị giao cháu Huỳnh Thị Ngọc H (nữ) sinh ngày 24/12/2009 và Huỳnh Phước Đ (nam) sinh ngày 12/7/2017 cho chị Huỳnh Thị Mai tiếp tục nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh H không ai được quyền cản trở; về tài sản chung và nợ chung: Chị M khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác; về án phí: Đề nghị buộc chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Phạm Thị M và Anh Huỳnh Phước H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh H; Anh H cư trú tại Ấp A, xã A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, chị M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh H đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải ngày 19/7/2022 và triệu tập xét xử 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt chị M và Anh H.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hôn nhân giữa Chị Phạm Thị M và Anh Huỳnh Phước H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 19/7/2010 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và Anh H phát sinh mâu thuẫn, chị M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau, Anh H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của Anh H. Quá trình tố tụng Tòa án đã mời Anh H nhiều lần nhưng Anh H vẫn vắng mặt không lý do, điều đó cho thấy Anh H cũng không muốn hàn gắn tình cảm với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị M và Anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị M được ly hôn với Anh H.

[3.2] Xét về con chung: Chị M khai có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H (nữ) sinh ngày 24/12/2009 và Huỳnh Phước Đ (nam) sinh ngày 12/7/2017. Các con đều đang sống chung với chị M. Cháu Hương có nguyện vọng được sống cùng chị M. Xét thấy, để đảm bảo cuộc sống sống phát triển bình thường của các cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị M là có cơ sở chấp nhận. Tiếp tục giao con chung cho chị M nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh H không ai được quyền cản trở. Chị M không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình tố tụng chị M khai không có tài sản chung và nợ chung. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Anh H về các vấn đề trên nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[3.3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Phạm Thị M được ly hôn với Anh Huỳnh Phước H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Ngọc H (nữ) sinh ngày 24/12/2009 và Huỳnh Phước Đ (nam) sinh ngày 12/7/2017 cho Chị Phạm Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị M không yêu cầu Anh Huỳnh Phước H

cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh Huỳnh Phước H không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Chị Phạm Thị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011997 ngày 28/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Phạm Thị M, bị đơn Anh Huỳnh Phước H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đô